TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2020/ HS- ST
Ngày 22- 7- 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Tòng Văn Quân
Các Hội thẩm thân dân: ông Lê Xuân Dũng
ông Lý A Náng
- ***Thư ký phiên toà:*** ông Lý A Dà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Thào Thị D - sinh ngày 06 tháng 02 năm 1950, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Gà Ch và bà Lý Thị S- (đều đã chết); có chồng là Vàng Nủ Ch - Sinh năm 1949 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, là người trên 70 tuổi (sinh năm 1950) chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy, chỉ vì mua ma túy để sử dụng nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (13/02/2020 đến ngày 16/02/2020), hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Kim Giang- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* ông Thào A Dờ- Trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải. tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 12/02/2020, tổ công tác Công an xã Cao Phạ kiểm tra, bắt quả tang Thào Thị D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thu giữ 01 gói ni lon màu hồng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghi là hê

rô in); 01 lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn màu trắng bên trong có 12 viên màu hồng và 04 viên màu xanh (nghi là ma túy tổng hợp); 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp vặn màu trắng, bên trong có 14 viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp); 01 lọ nhựa màu đỏ, có nắp màu trắng bên trong có 06 viên nén màu xanh, Thào Thị D khai 06 viên nén màu xanh là thuốc chữa xương khớp; tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 5.680.000 đồng; 01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím số. Quá trình khám xét nơi ở, đồ vật của Thào Thị D phát hiện và thu giữ 13.000.000 đồng. Thào Thị D khai nhận số vật chứng bị thu giữ là ma túy tổng hợp và hê rô in của bản thân, mục đích để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 38/GĐMT ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị D có khối lượng là: 11,45 gam *(Mười một phẩy bốn mươi lăm gam*); 0,2 gam trích từ 11,45 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại hê rô in.

- 12 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh một mặt của mỗi viên có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị D có khối lượng là: 1,36 gam *(Một phẩy ba mươi sáu gam*); 0,58 gam trích từ 1,36 gam của 12 viên nén màu hồng và 02 viên nên màu xanh một mặt của mỗi viên có chữ WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- 02 viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị D có khối lượng là: 0,24 gam *(Không phẩy hai mươi bốn gam*); 0,12 gam trích từ 0,24 gam của 02 viên nén màu xanh gửi đi giám định không tìm thấy thành phần của chất ma túy.

- 14 viên nén màu hồng một mặt của mỗi viên có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị Dở có khối lượng là: 1,37 gam *(Một phẩy ba mươi bảy gam*); 0,59 gam trích từ 1,37 gam của 14 viên nén màu hồng một mặt của mỗi viên có chữ WY gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- 06 viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị D có khối lượng là: 0,73 gam *(Một phẩy ba mươi sáu gam*); 0,48 gam trích từ 0,73 gam của 06 viên nén màu xanh gửi đi giám định không tìm thấy thành phần của chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 57/KLGĐ ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 18.680.000 đồng thu giữ của Thào Thị D gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Thào Thị D khai nhận: Khoảng mùng 05 tết nguyên đán năm 2020 (tức ngày 28/01/2020) có 03 người đàn ông đến nhà D chơi và tự giới thiệu là cháu của Vàng Nủ Ch (là chồng của bị cáo). Do thấy Ch ốm, nghiện chất ma túy nên những người này đưa cho D một số viên nén màu hồng và màu xanh và nói với D đó là ma túy để cho Ch sử dụng. D đồng ý nhận và không kiểm đếm số lượng các viên ma túy này mà cho vào 02 lọ nhựa có nắp vặn. Sau đó D cất giấu các lọ nhựa có các viên ma túy này vào 01 túi màu xanh treo tại vách lán ruộng của gia đình.

Ngày 11/02/2020 Thào Thị D có gặp một người đàn ông tên Ch tại khu vực lán ruộng của gia đình. Tại đây qua trao đổi D mua của Ch 01 gói hê rô in với giá 5.000.000 đồng, sau đó Ch đi đâu D không rõ, còn D cất giấu gói hê rô in mua được vào túi ni lon treo trên vách lán cùng với các lọ nhựa đựng ma túy ở trên. Ngoài ra D còn cất thêm vào túi ni lon màu xanh treo trên vách lán một lọ nhựa màu đỏ có nắp vặn, bên trong có các viên thuốc màu xanh là thuốc đau chân mà D đã mua trước đó với giá 40.000 đồng. Đến tối ngày 12/02/2020 khi Thào Thị D cùng chồng là Vàng Nủ Ch đang ở trong lán ruộng của gia đình thì Công an xã Cao Phạ đến kiểm tra, bắt quả tang Thào Thị D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số:18/CT- VKS- MCC ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Thào Thị D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thào Thị D từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định và vỏ phong bì niêm phong; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 ví vải màu đỏ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội; người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với bản cáo trạng truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Tòa án áp điểm g khoản 2 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự và xem xét bị cáo là người phụ nữ dân tộc thiểu số, là người trên 70 tuổi, hiểu biết xã hội hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo 05 năm đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/02/2020 Thào Thị D đã thực hiện hành vi cất giữ 11,45 gam ma túy, loại hê rô in và 2,73 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy gia đình của bị cáo thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 08 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là 0,97 gam là chất không có thành phần ma túy. Do đó Thào Thị D không phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất này.

Đối với người đàn ông tên Ch bán hê rô in cho Thào Thị D, do D không biết tên và địa chỉ của người này. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra xử lý đối với người này.

Đối với người đưa viên ma túy tổng hợp cho Thào Thị D và giới thiệu là họ hàng bên chồng, nhưng D không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra xử lý trước pháp luật.

Đối với Vàng Nủ Ch là chồng bị cáo D đã nghiện ma túy khoảng 30 năm nay, được D cho ma túy để sử dụng nhiều lần, nhưng những lần D cho đều sử dụng hết và cũng không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Vàng Nủ Ch nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Chù là phù hợp.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Số tiền 5.680.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị D và 13.000.000 đồng tạm giữ khi khám xét. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Thào Thị D và Vàng A S (con trai D) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D. Do đó cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả toàn bộ số tiền trên cho Thào Thị D và Vàng A S.

Vật chứng là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Vật chứng là 05 vỏ phong bì niêm phong và ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định; 03 lọ nhựa có nắp đậy, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động màu đen loại bàn phím và 02 ví vải là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thào Thị D phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm o. s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Thào Thị D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ 03 ngày tạm giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 05 (năm) vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy ni lon gói sau khi lấy mẫu giám định; 03 (ba) lọ nhựa có nắp đậy, trong đó có 01 lọ màu trắng, 01 lọ màu đỏ và 01 lọ màu đỏ có dán mác màu xanh bên ngoài; 01 (một) phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Thào Thị D - SN: 1950 tại bản Tà Chơ, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 12/02/2020 (Sau khi trích mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân Thủy, Đoàn Xuân Trường, Nguyễn Kim Giang, Hoàng Hữu Quốc Tuấn, Nguyễn Anh Tuân và các hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái tại mép dán.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đen, loại bàn phím cứng, mặt trước có chữ "Masstel" cũ đã qua sử dụng và 02 (hai) ví vải trong đó có 01 ví vải màu đỏ trắng và 01 ví vải màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng **đ**iểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Thào Thị D được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tòng Văn Quân